

Số: 18/KH-MNTK

Hùng An, ngày 08 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai, tổ chức và thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện đảm bảo, nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Công văn số 446/SGDĐT-GDMN ngày 31/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với bậc học mầm non;

Căn cứ Kế hoạch số 09/KH-MNTK ngày 03/9/2025 của Trường Mầm non Tiên Kiều về triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-MNTK, ngày 30/8/2025 của Trường MN Tiên Kiều về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-MNTK, ngày 30/8/2025 của trường MN Tiên Kiều về kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-MNTK, ngày 30/8/2025 của trường MN Tiên Kiều về kế hoạch phát triển nhà trường, năm học 2025-2026;

Trường Mầm non Tiên Kiều xây dựng Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Rà soát, thống kê, cập nhật đầy đủ, chính xác số liệu trẻ em 3-5 tuổi trong vùng tuyển sinh được phân trong xã.

- Huy động tối đa trẻ 3-5 tuổi ra lớp; đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi được đến trường để chuẩn bị tốt tâm thế vào lớp 1.

- Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đồng thời mở rộng độ bao phủ phổ cập đến nhóm trẻ 3-4 tuổi.

- Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, đồ dùng, thiết bị dạy học; đảm bảo môi trường học tập an toàn, thân thiện, đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện cho trẻ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về vai trò, ý nghĩa của giáo dục mầm non.

- Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong thực hiện nhiệm vụ phổ cập.

2. Mục tiêu cụ thể năm học 2025–2026

STT	NỘI DUNG	Tỷ lệ đạt
1	- Tỷ lệ huy động trẻ 3 tuổi	95%
2	- Tỷ lệ huy động trẻ 4 tuổi	100%
3	- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi	100%
4	- Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi trong các thôn bản huy động	98%
5	- Cơ sở vật chất	- 50% lớp học có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu - 50% phòng học kiên cố, bán kiên cố trở lên
6	- Đội ngũ giáo viên	- Bố trí đủ giáo viên theo định mức quy định 100% giáo viên đạt chuẩn, $\geq 70\%$ trên chuẩn - 100% giáo viên sử dụng thành thạo CNTT trong giảng dạy
7	- Công tác tuyên truyền, huy động trẻ	- 100% thôn bản được tuyên truyền, vận động trực tiếp

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về toàn bộ công tác phổ cập giáo dục mầm non của nhà trường.

- Thành lập Tổ phụ trách PCGD của trường; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên phụ trách địa bàn, điểm trường.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết theo từng giai đoạn, học kỳ; tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm định kỳ hàng tháng, quý và cuối năm học.

- Thường xuyên phối hợp Ban chỉ đạo PCGD–XMC xã để thống nhất các biện pháp chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn kịp thời.

2. Công tác điều tra, cập nhật số liệu

- Tổ chức điều tra, rà soát, lập danh sách toàn bộ trẻ 3–5 tuổi cư trú trên địa bàn; phân loại rõ: đang học, chưa ra lớp, có nguy cơ bỏ học.
- Cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác vào phần mềm PCGD theo quy định.
- Phối hợp UBND xã, các thôn bản xác minh, ký xác nhận danh sách trẻ trong độ tuổi; đảm bảo số liệu trùng khớp giữa nhà trường và địa phương.

3. Công tác huy động trẻ ra lớp

- Phối hợp Ban Chỉ đạo PCGD xã, trưởng thôn, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... tổ chức tuyên truyền, vận động trực tiếp tới gia đình có trẻ trong độ tuổi.
- Ưu tiên huy động trẻ 3 tuổi, trẻ dân tộc thiểu số, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.
- Tổ chức các hoạt động “Ngày hội đến trường của bé”, “Bé vui đến lớp”, “Trường mầm non của bé”,... tạo hứng thú cho trẻ và phụ huynh.
- Theo dõi, quản lý sĩ số chặt chẽ; có biện pháp kịp thời khi trẻ nghỉ học dài ngày, tránh tình trạng bỏ học.

4. Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Kiểm kê, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, đề xuất sửa chữa, bổ sung.
- Ưu tiên tu sửa 02 phòng học xuống cấp tại điểm trường; bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT.
- Tranh thủ nguồn lực địa phương, xã hội hóa giáo dục, huy động phụ huynh, các tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ trang thiết bị, khu vui chơi, cây xanh, sân vườn.
- Sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm.

5. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Bố trí đủ giáo viên cho các lớp theo đúng định biên, đảm bảo 2 giáo viên/lớp.
- 100% giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng giáo dục theo hướng “Lấy trẻ làm trung tâm”.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên; động viên kịp thời những cá nhân có thành tích tốt trong công tác PCGD.

6. Công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã, bảng tin, mạng xã hội, các buổi họp thôn và họp phụ huynh.
- Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể xã để tuyên truyền sâu rộng, giúp cha mẹ hiểu rõ quyền và nghĩa vụ đưa trẻ đến trường.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về chăm sóc – giáo dục trẻ, kỹ năng làm cha mẹ, dinh dưỡng, vệ sinh, an toàn cho trẻ mầm non.

7. Kiểm tra, đánh giá và báo cáo

- Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ về công tác PCGD.
- Đánh giá kết quả theo từng giai đoạn: Đầu năm, giữa năm và cuối năm học.
- Lập hồ sơ, báo cáo kết quả về Ban chỉ đạo PCGD–XMC xã đúng quy định.
- Lưu trữ hồ sơ phổ cập khoa học, đầy đủ, đảm bảo phục vụ công tác kiểm tra, công nhận.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước: chi cho các hoạt động điều tra, tuyên truyền, sửa chữa nhỏ, mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu.
- Nguồn xã hội hóa: huy động sự đóng góp của phụ huynh, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hỗ trợ bằng tiền, hiện vật, công lao động.
- Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả theo quy định của Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhà trường

- Tổ chức triển khai kế hoạch phổ cập mầm non năm học 2025–2026 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Chủ động phối hợp UBND xã, các đoàn thể, thôn bản trong công tác tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp.
- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban chỉ đạo PCGD–XMC xã.

2. Tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục trẻ, góp phần giữ vững kết quả phổ cập.
- Hỗ trợ giáo viên trong công tác tuyên truyền, vận động và duy trì sĩ số trẻ.

3. Giáo viên

- Quản lý chặt chẽ danh sách trẻ ở thôn, thường xuyên trao đổi với phụ huynh.
- Tích cực vận động, thăm hỏi trẻ nghỉ học lâu ngày, giúp trẻ trở lại lớp.
- Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

4. Phụ huynh

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên trong việc đưa trẻ đến trường đều đặn.

V. KẾT LUẬN

- Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3–5 tuổi năm học 2025–2026 là căn cứ quan trọng để Trường Mầm non Tiên Kiều triển khai đồng bộ các giải pháp

nhằm nâng cao chất lượng, duy trì và mở rộng kết quả phổ cập giáo dục mầm non, góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch giai đoạn 2025–2030 của địa phương.

- Nhà trường kính đề nghị Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục - xóa mù chữ xã Hùng An, Phòng văn hóa xã hội xã Hùng An quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện để kế hoạch được thực hiện hiệu quả, đạt kết quả cao nhất.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo PCGD, XMC xã;
- Phòng VHXXH xã;
- Phòng, ban, tổ chức đoàn thể, xã;
- BGH, các tổ CM, giáo viên, nhân viên;
- Lưu: VT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Ma Thị Sen

- Tỷ lệ trẻ 3 tuổi trong vùng được phân ra lớp 56/57 trẻ đạt 98,2% (trong đó có 52 trẻ học tại trường, 04 trẻ đi học nơi khác)

- Tỷ lệ trẻ 4 tuổi trong vùng được phân ra lớp 73/73 trẻ đạt 100% (trong đó có 65 trẻ học tại trường, 07 trẻ đi học nơi khác)

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi trong vùng được phân ra lớp 97/97 trẻ đạt 100% (trong đó có 91 trẻ học tại trường, 06 trẻ đi học nơi khác)